

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(Thực hiện 4 tuần. Từ ngày 10/3/2025 đến ngày 04/4/2025)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			chung	riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T ` Hô hấp: + Thổi bóng, gà gáy	` Bắt chéo 2 tay trước ngực	*Hoạt động học: Thẻ dục sáng ` Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy ` Tay: + Hai tay đưa lên cao kết hợp vẩy bàn tay và kiễng chân. + Bắt chéo hai tay trước ngực + Co và duỗi tay kết hợp kiễng chân + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Lung bụng: + Quay sang trái sang phải + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông * 3,4 T: ` Cúi về phía trước ` Chân + Bật tại chỗ ` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. ` Co và duỗi tay kết hợp kiễng chân + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	` Tay: + Hai tay đưa lên cao kết hợp với vẩy bàn tay ` Lung, bụng + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông	` Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.		
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	* 3,4 T: ` Cúi về phía trước ` Chân + Bật tại chỗ	` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. ` Co và duỗi tay kết hợp kiễng chân + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân		

				bước sang phải, sang trái	giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. `Chân:</p> <p>+ Bật nhảy đưa 2 chân sang ngang</p> <p>+ Bật tại chỗ</p> <p>+ Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.</p> <p>+ Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.</p> <p>` Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: em đi qua ngã tư đường phố, nắng sớm, anh phi công ơi, em đi chơi thuyền. ` Nhảy dân vũ: Việt nam ơi, vũ điệu rửa tay</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Trò chơi: Gieo hạt, lộn cầu vòng, mưa to mưa nhỏ	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi kiễng gót liên tục 3m.		` Đi kiễng gót.	* Hoạt động học: thể dục ` Đi kiễng gót (3t)</p> <p>` Đi lùi dòn bước (4t) ` Đứng co 1 chân (5t) * Hoạt động	
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể		` Đi lùi dòn bước		

		khi thực hiện vận động: ` Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.			chơi: ` Trò chơi: Ô tô và chim sẻ	
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.		` Đứng co 1 chân		
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	* 3,4,5 T: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		*Hoạt động học: thể dục ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (3t) ` Chạy 15m trong khoảng 10 giây (4t) ` Chạy 18m trong khoảng 10 giây (5t) ` Chuyển bắt bóng theo hàng ngang(3t) ` Chuyển bắt bóng qua đầu (4t) ` Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân (5t). ` Ném trúng đích bằng 1 tay (3,4,5t) *Hoạt động chơi: Trò chơi: Trờn nắng trời mưa, Cò bắt ếch, Chạy	
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động				
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động				
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	* 3,4,5 T: ` Chạy 15m trong khoảng 10 giây ` Chạy 18m trong khoảng 10 giây ` Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân	` Chuyển bắt bóng theo hàng ngang		
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh,				

		khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Chạy 15m trong khoảng 10 giây ` Chuyển bắt bóng qua đầu ` Ném trúng đích bằng 1 tay	` Ném trúng đích bằng 1 tay		tiếp cờ	
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Chạy 18m trong khoảng 10 giây ` Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân ` Ném trúng đích bằng 1 tay				
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Vẽ được hình tròn theo mẫu. ` Cắt thẳng được một đoạn 10cm. ` Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	* 3,4,5T: Xé, tô * 3, 4T: Vẽ (nguyệt ngoạc; hình) * 4,5 T ` Cắt đường (thẳng; vòng cung)	` Xếp chồng các hình khối khác nhau ` Xé dán giấy. ` Sử dụng kéo, bút.	* Hoạt động lao động ` Hướng dẫn trẻ tự thay quần áo, đồ dùng cá nhân khi thời tiết thay đổi... ` Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khoá.	
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình các		` Lắp ghép hình	* Hoạt động chơi: ` Chơi ở các góc: + Góc XD: Xây bến cảng, sân bay, xây vườn hoa, xây bến xe,	

		PTGT ` Cắt thành thạo theo đường thẳng. ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.			ngã tư đường, bãi đỗ xe... ` Góc nghệ thuật: Sử dụng kéo, bút cắt, vẽ, tô màu tranh về một số PTGT	
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. ` Cắt được theo đường viền của hình vẽ. ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		` Lắp ráp. ` Đồ theo nét	` Góc học tập: Sao chép chữ cái, chữ số, làm album	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

52	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: có người ngã, chảy máu ` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc.	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ ` Kỹ năng kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.	* Hoạt động chơi: ` <b>Đón trẻ:</b> Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện với trẻ về những trường hợp nguy hiểm cần gọi người giúp đỡ và thực hiện một số quy định về an toàn. <b>DTV:</b> Bị lạc, lòng đường, ngã tư ` Thực hành: Rèn kỹ năng đội mũ	
53	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp			

		không an toàn và gọi người giúp đỡ. Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu... Biết tránh một số trường hợp không an toàn: ` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc, khi tham gia giao thông.		bảo hiểm đúng cách, Kỹ năng kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	
54		Trẻ thực hiện đúng một số quy định giao thông, nơi công cộng về an toàn: ` Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi ngoài đường. ` Đi bộ trên vỉa hè: đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. ` Không leo trèo, đá bóng, chơi đồ chơi ngoài đường.	` Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn ` Kỹ năng đội mũ bảo hiểm đúng cách		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

		Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu	` Đặc điểm, công dụng của một số phương	` Tên, đặc điểm, công dụng của một	* Hoạt động học: KPKH ` Trò chuyện về	
--	--	---	---	------------------------------------	---	--

57	3	1 số PTGT: nhìn, nghe, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của 1 số PTGT đường bộ, đường hàng không.	tiện giao thông và phân loại theo (1-2; 2-3 dấu hiệu).	số phương tiện giao thông quen thuộc.	một số phương tiện GT đường bộ ` Trò chuyện về một số phương tiện GT đường hàng không</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh về các loại PTGT và trò chuyện với trẻ. DTV: Máy xúc, xe cứu hỏa, xe cấp cứu, xe cảnh sát ` Góc HT: Cho trẻ xem sách, lô tô về các phương tiện giao thông, làm album về các PTGT.</p> <p>` Góc phân vai: Bán hàng, lái xe, hành khách, quầy bán vé, bảo vệ, cảnh sát giao thông ` Thực hành trò chơi: Về đúng đường, làm theo tín hiệu, Người tài xế giỏi, Đi đúng luật, bánh xe quay, thuyền về bến, máy bay.	
59		Trẻ có khả năng thu thập thông tin của 1 số PTGT bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về phương tiện giao thông.				
60		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của PTGT đường bộ, đường hàng không được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.				
62		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ để tìm hiểu đặc điểm của 1 số PTGT đường bộ, đường hàng không.				
64	4	Trẻ có thể thu thập thông tin về các PTGT khi				

		tham gia giao thông bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.				
65		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các PTGT được quan sát.				
67		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về các PTGT đường bộ, đường hàng không và thảo luận về đặc điểm của các PTGT đó				
69	5	Trẻ biết thu thập thông tin về các phương tiện giao thông khi tham gia giao thông bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.				
70		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các phương tiện giao thông mà trẻ được quan				

		sát				
71	3	Trẻ có thể phân loại phương tiện giao thông theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại phương tiện giao thông (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)			
72	4	Trẻ biết phân loại phương tiện giao thông theo một hoặc hai dấu hiệu.				
73	5	Trẻ biết phân loại phương tiện giao thông theo những dấu hiệu khác nhau.				
77	4	Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	` Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của PTGT quen thuộc.		* Hoạt động chơi: ` Chơi ngoài trời: Trẻ kê các ván dốc cho ô tô, xe máy đi xuống cho trẻ phán đoán xem vì sao thả dốc ô tô và xe máy đi nhanh hơn	
78	5	Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.				
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
99	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống	` Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số nhà, biển số xe,...)		* Hoạt động chơi: ` Thực hành: Đọc các số ở biển số	

		hàng ngày.			xe máy, số điện thoại người thân, các số điện thoại đường dây nóng 113,114,115 hoặc các số ngẫu nhiên mà trẻ nhìn thấy trên các PTGT. ` Trò chơi: Tìm đúng số nhà.	
100	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.				
109	3	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	` Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. ` Sử dụng các hình hình học để chắp ghép.		* Hoạt động học: Toán ` NB phân biệt khối cầu, trụ, vuông, chữ nhật (5t)	
110	4	Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	` Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	` So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật	` So sánh giống nhau và khác nhau của các hình (vuông, tam giác, tròn, chữ nhật) (4t) ` NB gọi tên các hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật (3t)	
111		Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản				
112	5	Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và trụ, khối vuông và khối chữ nhật.		` Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế. ` Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.	` Ghép đúng các hình như hình ban đầu (3t) ` Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo yêu cầu và theo ý thích (4,5t) * Hoạt động chơi: ` Góc HT: Tạo hình PTGT bằng	

					hình học theo ý thích... ` Chơi ngoài trời: Xếp hình bằng các vật liệu tự nhiên: Que xiên, len, lá, rom, hạt hạt...	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ						
148	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Phương tiện giao thông, đường bộ, đường thủy, đường hàng không...	` Hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật gần gũi, quen thuộc.		* Hoạt động học: DTV ` Dạy trẻ nói các từ: Thô kệch, gọn gàng, vĩa hè, lề đường, thuyền buồm, tàu thủy, phi công, hàng không.</p> <p>` Dạy trẻ nói các câu tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng mông) * Hoạt động chơi: ` Giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video về các loại PTGT. Nói từ và câu về một số PTGT. Đặt câu hỏi xe đạp đi được nhờ gì? Tại sao?...Xe ô tô dùng để làm gì? DTV: Phương tiện giao thông, đường bộ, đường	
149	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, đường bộ, đường thủy, đường hàng không...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.			
150	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, đường bộ, đường thủy, đường hàng không...	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.			
151	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4 T: ` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Cái gì?"; ""Đề			

152	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	làm gì?" * 3,4,5 T: ` Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng (câu phức 4,5T)		thủy, đường hàng không ` Chơi góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ khởi sướng cuộc trò chuyện khi chơi các trò chơi, hoạt động nhóm ` Thực hành: Nghe và giải câu đố về các PTGT, Kể chuyện, đọc thơ trong chủ đề.	
153	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại		` Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?". ` Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?"; "Làm bằng gì?".		
160	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng (3t) câu ghép (4t) Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)			
161	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn mở rộng				
162	5	Trẻ dùng được câu phức - Khởi sướng cuộc trò chuyện.				
163	3	Trẻ có thể kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: được đi xe máy, đội mũ bảo hiểm, đi ô tô đi chơi....	` Kể lại sự việc (có nhiều tình tiết 4T; theo trình tự 5T) Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được nghe bằng bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (3T), Kể lại sự việc có nhiều tình tiết đã được nghe bằng bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (4,5T).	* Hoạt động chơi: ` Giờ đón, trả trẻ: Cô gợi ý để trẻ kể lại những việc đã diễn ra của bản thân trẻ như trẻ kể: Được bố mẹ cho đội		
164	4	Trẻ có thể kể lại				

		sự việc theo trình tự: Được bố mẹ cho đội mũ bảo hiểm đi xe máy ra Điện Biên thấy đèn tín hiệu giao thông.		mũ bảo hiểm đi xe máy ra Điện Biên thấy đèn tín hiệu giao thông. ` Chơi các góc: Góc PV: Bán hàng, lái xe, hành khách, quầy bán vé, bảo vệ, cảnh sát giao thông	
165	5	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật.			
166	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ “Tàu thủy”	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện) ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.) Bằng bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông) ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè trong góc thư viện.	* Hoạt động học: Văn học Truyện: Xe lu và xe ca ` Thơ: Tàu thủy <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Đồng dao: Đi cầu đi quán, bà còng đi chợ trời mưa. ` Bài vè giao thông. ` Cho trẻ chơi, hoạt động ở góc thư viện: Kể chuyện theo tranh, kể chuyện bằng rối, mô hình, kể chuyện sáng tạo: Xe lu và xe ca	
167	4				
168	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện “Xe lu và xe ca”, thơ “Tàu thủy”, đồng dao và dành cho lứa tuổi của trẻ.			
169		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ “Tàu thủy”, đồng dao, vè..			
170	3	Trẻ có thể kể lại truyện “Xe lu và xe ca” đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện “Xe lu và xe ca” đã được nghe. (trong góc thư viện)		
171	4	Trẻ có thể kể lại truyện “Xe lu và xe ca” có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện “Xe lu và xe ca” đã được nghe. (trong góc thư viện)		

172	5	Trẻ biết kể lại chuyện “Xe lu và xe ca” đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện “Xe lu và xe ca” đã được nghe (Theo trình tự 5T)			
177	3	Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	` Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		* Hoạt động chơi ` Chơi ở các góc: Cô dạy trẻ nói đủ nghe không nói lí nhí, không hét to, Khi chơi biết giao tiếp với các bạn, trẻ biết thể hiện cử chỉ, nét mặt khi mua hàng, nói “cảm ơn” khi khách mua hàng hoặc được trả lại tiền, vui vẻ mời chào khách. ` Khi trả lời cô cần rõ ràng, lễ phép. DTV: Nói đủ nghe, lễ phép, cảm ơn	
178	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.				
179	5	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.				
183	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	* 3,4,5T: ` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng	` Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện.	*Hoạt động chơi: ` Góc HT: xem album, xem sách, báo, tranh ảnh ` Góc thư viện: Cho trẻ xem tranh ảnh, sách truyện, kể chuyện sáng tạo theo mô hình, rồi...	
184	4	Trẻ biết chọn sách để xem.				
185		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo				

		tranh minh họa ("Đọc vệt")	dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu			
186		Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem.				
187	5	Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	` Giữ gìn (Bảo vệ 4-5T) sách. * 4-5 T: ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.			
188	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	` Mô tả sự vật, tranh ảnh/ hiện tượng (Có sự giúp đỡ 3T)			
189	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.				
190	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.				
191	4	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông...	* 3,4,5T: Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra vào, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)	* Hoạt động chơi: ` Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem tranh, video về kí hiệu nhà vệ sinh, lối ra vào lớp học, biển báo		

192	5	Trẻ nhận ra được ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, biển báo giao thông...		giao thông, nơi nguy hiểm... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh ` Giờ vệ sinh:</b> Hỏi trẻ kí hiệu nhà vệ sinh trai, gái. <b>` Thực hành: nhận biết 1 số biển báo giao thông qua trò chơi	
193	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động học: LQCV ` Làm quen chữ	
194	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết" tên bố mẹ, kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng, viết sách bảng dạy học ...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ.</b> <b>` Nhận dạng một số chữ cái h, k	cái h, k, p, q ` Tập tô chữ cái h, k, p, q</b> <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách đỡ sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề giao thông ` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề giao thông.</b> <b>` Góc phân vai: Kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán	
195	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.</b> <b>` Nhận dạng các chữ cái h, k, p, q		
196		Trẻ có thể nhận dạng các chữ cái h,k,p,q trong bảng chữ cái tiếng việt			

				hàng, viết sách bảng dạy học. ` Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
227	3	Trẻ thực hiện được một số quy định khi tham gia giao thông	` Một số quy định ở lớp và gia đình để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ.	* Hoạt động học: KNXH ` Dạy trẻ đội mũ bảo hiểm ` Trò chuyện về một số qui định giao thông * Hoạt động chơi: ` <b>Giờ đón, trả trẻ:</b> Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về các quy định khi tham gia giao thông và trò chuyện với trẻ. ` Góc xây dựng: Xây bên cạnh, sân bay, xây vườn hoa, xây bến xe, ngã tư đường, bãi đỗ xe... ` Chơi ngoài trời: trải nghiệm tham gia giao thông đường bộ, trải nghiệm một ngày làm phi công	
228	4	Trẻ thực hiện được một số quy định khi tham gia giao thông			
229	5	Trẻ thực hiện được một số quy định khi tham gia giao thông: Chấp hành luật giao thông đi bên phải đường, đội mũ bảo hiểm khi ngồi xe, chấp hành đèn tín hiệu giao thông...	Một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ/trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường, đi đường ven đồi, ven núi, ven suối). ` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu". * 3,4T: ` Chờ đến lượt (hợp tác 4T).		
236	3	Trẻ biết cùng	` Chơi hòa thuận với bạn.	* Hoạt động	

		chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.			chơi: ` Chơi ở các góc, chơi ngoài trời, trải nghiệm, trò chơi	
237	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung	` Quan tâm giúp đỡ bạn (Chia sẻ 5T) (chia sẻ với các bạn nghèo, cảm thông, chia sẻ với mọi người trong hoàn cảnh khó khăn)			
238	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.				

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

258	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		* Hoạt động học: Âm nhạc ` Nghe hát: + Bác đưa thư vui tính + Anh phi công ơi * Hoạt động chơi + TC: Vui cùng giai điệu + Đoán tên bạn hát - Góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề. + Trẻ hát dân ca Bắc Bộ: Trống cơm.	
259	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)			
260	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết)		

		thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		của các bài hát, bản nhạc. - Nghe nhạc dân ca của đồng bằng Bắc Bộ		
261	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát ( <i>Hát các bài hát bằng tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i> ) ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		* Hoạt động học: Âm nhạc ` DVĐ: + Đường em đi + Em đi qua ngã tư đường phố <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi âm nhạc: + Vui cùng giai điệu + Đoán tên bạn hát ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô.	
262	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...				
263	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...				
264	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát “Đường em đi, em đi qua ngã tư đường phố”	` 4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát “Đường em đi, em đi qua ngã tư đường phố” ` 3-4-5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp; tiết	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát “Đường em đi, em đi qua ngã tư đường phố”		
265	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát	dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp; tiết			

		“Đường em đi, em đi qua ngã tư đường phố”	tấu (4-5T) theo bài hát “Đường em đi, em đi qua ngã tư đường phố”.			
266	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Đường em đi, em đi qua ngã tư đường phố”				
267	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra biển báo giao thông, thuyền buồm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra biển báo giao thông, thuyền buồm.	* Hoạt động học: Tạo hình + Cắt dán biển báo giao thông + Làm thuyền buồm từ lá cây (EDP) * Hoạt động chơi: ` Chơi ở các góc: + Góc nghệ thuật: vẽ, cắt, xé, dán, nặn, phối hợp các nguyên vật liệu tự nhiên. + Chơi ngoài trời: phối hợp các nguyên vật liệu tự nhiên tạo thành các PTGT như thuyền buồm, biển báo.		
268	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra biển báo giao thông, thuyền buồm	Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (5T: phế liệu) để tạo ra biển báo giao thông, thuyền buồm			
269	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra biển báo giao thông, thuyền buồm				
273	3	Trẻ biết dán thành biển báo giao thông đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng cắt, dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: Tạo hình ` Cắt dán biển báo giao thông  * <b>Hoạt động chơi:</b> ` Góc nghệ thuật:		
274	4	Trẻ có thể cắt theo đường thẳng, đường	Sử dụng các kỹ năng cắt dán tạo ra biển báo giao thông có màu			

		cong và dán thành biển báo giao thông có màu sắc, bố cục.	sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	Cắt dán phương tiện giao thông. ` GHT: Làm album về các PTGT.	
275	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt dán để tạo thành biển báo giao thông có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng cắt, dán để tạo ra biển báo giao thông có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
285	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động học: Âm nhạc ` DVĐ: Đường em đi, Em đi qua ngã tư đường phố <b>* Hoạt động chơi:</b> ` TCAN: Vui cùng giai điệu, Đoán tên bạn hát ` GNT: Biểu diễn văn nghệ, hát, vận động các bài hát về chủ đề giao thông theo ý thích.	
286	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		
287		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.			
288	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).		
289		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.			
290	3	Trẻ có thể tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	` Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	* Hoạt động học: Tạo hình + Cắt dán biển báo giao thông	
291	4	Trẻ biết nói lên ý	` Nói lên ý		

		tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	tưởng tạo hình của mình.	cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	+ Làm thuyền buồm từ lá cây (EDP) * Hoạt động chơi:	
292	5			Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	+ Góc NT: Vẽ, tô màu, xé dán, in vân tay, nặn... + Chơi ngoài trời: Chơi các nhóm chơi: lá cây, hạt hạt, sỏi...	

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về chủ đề Giao thông (Một số PTGT đường bộ, tranh ảnh về luật giao thông đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng...)
- Tranh thơ “Tàu thủy”, truyện: “ Xe lu và xe ca”
- Bài hát, bản nhạc gần gũi xung quanh trẻ (Em đi qua ngã tư đường phố, Đường em đi)
- Bộ đồ chơi bác sĩ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, bút chì, thẻ số, bút màu, giấy màu, keo dán, vở tô đồ, sắc xô, phách tre, vòng, bóng,

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề giao thông.
- Trò chuyện về một số PTGT đường bộ, 1 số qui định giao thông đường bộ: Đi bên phải đường, ngồi trên xe ô tô không được thò đầu, thò tay ra ngoài, ngồi trên xe máy phải đội mũ bảo hiểm, qua đường phải có người lớn dắt...
- Trò chuyện với trẻ: Đây là xe gì? Nó có đặc điểm gì? Dùng để làm gì? Nó kêu như thế nào? Nó đi ở đâu? Là PTGT đường gì?.
- Cho trẻ kể các loại PTGT mà trẻ biết, ích lợi của các loại PTGT đó.
- Cô trưng bày một số tranh ảnh và đồ chơi chủ đề phương tiện giao thông vào các góc chơi.

HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

TỔ TRƯỞNG
(Duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Phạm Bích Nguyệt

Ngô Thị Huệ

Ngô Thị Nga